

Số:128/2017/QĐST - HNGĐ

Đồng Hỷ, ngày 01 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2017/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị L, sinh năm 1984

Trú tại: Xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn:** Anh Triệu Văn L1, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm M, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về việc phân chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn:

- Anh Triệu Văn L1 được quyền sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4, lợp ngói đỏ, diện tích 83,5m², xây dựng năm 2015 trên đất của ông Triệu Tiến N (bố đẻ của anh L1) tại xóm Mỏ Sắt, xã H, huyện Đ, giá trị ngôi nhà hai bên tự định giá là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Anh L11 có trách nhiệm thanh toán cho chị Dương Thị L 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền chênh lệch giá trị tài sản chung (Anh L1 đã thanh toán cho chị L 10.000.000 đồng, còn phải thanh toán 40.000.000 đồng). Phần giá trị tài sản anh L1 được sở hữu là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Chị Dương Thị L được sở hữu 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) là giá trị chênh lệch tài sản chung do anh Triệu Văn L1 thanh toán (Chị L đã nhận 10.000.000 đồng do anh L1 thanh toán trước khi thụ lý vụ án). Số tiền còn lại 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) anh L1 phải có trách nhiệm thanh toán cho chị L.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ **Về án phí:** Các đương sự thống nhất chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được chia, cụ thể:

- Chị Dương Thị L chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ theo biên lai số 0015702 ngày 24/4/2017.

- Anh Triệu Văn L1 chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ;

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Tất Thắng